TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-10-2019
V/v: "*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm.

Ông Vương Văn Mum.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 494-2019-TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Bé H, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đoàn Hoài P, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện K, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, chị Trần Thị Bé H trình bày: Chị và anh P cưới nhau chung sống năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng ngày 21-10-2013 sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng ấp T, xã A, huyện K. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017

thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân có nhiều bất đồng trong cuộc sống, anh P thay đổi tính tình dẫn đến hai bên thường gây gổ không hòa giải được nên anh chị sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay. Thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Đoàn Như A, sinh ngày 20-8-2014 hiện chị đang nuôi, vợ chồng không tạo được tài sản và cũng không nợ ai. Nguyện vọng chị xin ly hôn anh Đoàn Hoài P, về con chung chị xin nuôi cháu Đoàn Như A, sinh ngày 20-8-2014, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu đặt ra giải quyết.

Bị đơn anh Đoàn Hoài P trình bày: Sau thời gian tìm hiểu anh và chị H tổ chức lễ cưới vào năm 2013, có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hưng ngày 21-10-2013, anh và chị H sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh bị bệnh chị H không chăm lo đến tháng 6 năm 2019 chị H về nhà cha mẹ ruột ở sống ly thân cho đến nay. Thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Đoàn Như A, sinh ngày 20-8-2014 hiện chị H đang nuôi, tài sản chung và nợ chung không có. Nguyện vọng của anh là đồng ý ly hôn với chị H, con chung để chị H nuôi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu đặt ra giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng.

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Việc giải quyết vụ án:

Chị H và anh P chung sống năm 2013, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng ngày 21-10-2013 sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, hai bên thường gây gổ dẫn đến ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay, thời gian vợ chồng chung sống có 01 con chung Đoàn Như A, sinh ngày 20-8-2014. Vợ chồng không tạo được tài sản và cũng không nợ ai. Nay chị Trần Thị Bé H xin ly hôn anh Đoàn Hoài P, tuy anh P không đến Tòa án nhưng anh cũng có ý kiến thống nhất với yêu cầu của chị H. Từ những cơ sở trên thể hiện tình cảm giữa chị H và anh P không còn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của Trần Thị Bé H đối với anh Đoàn Hoài P là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung có 01 cháu Đoàn Như A, sinh ngày 20-8-2014 hiện chị H đang nuôi, anh chị thống nhất cho chị H tiếp tục nuôi, anh P không phải cấp dưỡng nuôi

con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình cần ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Bé H khởi kiện xin ly hôn anh Đoàn Hoài P. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh P cưới nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng ngày 21-10-2013, sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ anh P ấp L, xã H, huyện K. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân có nhiều bất đồng trong cuộc sống, hai bên thường gây gổ không hòa giải được nên anh chị ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay. Thời gian vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Đoàn Như A, sinh ngày 20-8-2014 hiện chị H đang nuôi, vợ chồng không tạo được tài sản và cũng không nợ ai. Nguyện vọng chị H xin ly hôn anh Đoàn Hoài P, về con chung chị xin nuôi cháu Đoàn Như A, sinh ngày 20-8-2014, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu đặt ra giải quyết.

Nguyện vọng của anh P đồng ý ly hôn với chị H, con chung để chị H nuôi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu đặt ra giải quyết, nhưng do điều kiện sinh hoạt bản thân anh không đến Tòa án để quyết được mà xin vắng mặt nên nay Tòa án cần đưa ra xét xử và chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Bé H với anh Đoàn Hoài P là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung cần ghi nhận chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đoàn Như A, sinh ngày 20-8-2014, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung anh, chị khai không có nên không yêu cầu đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Bé H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 , Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Bé H đối với anh Đoàn Hoài P. Chị Trần Thị Bé H được ly hôn anh Đoàn Hoài P.

2. Về con chung: ghi nhận chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đoàn Như A sinh ngày 20-8-2014, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị khai không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Bé H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị H đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017373 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho chị Trần Thị Bé H biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Đoàn Hoài P được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Lộc Hưng;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đạt